

BỘ CÔNG AN-BỘ QUỐC  
PHÒNG-VIỆN KIỂM SÁT  
NHÂN DÂN TỐI CAO-  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI  
CAO

Số: 04/2018/TTLT-BCA-  
BQP-TANDTC-VKSNDTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 2 năm 2018

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

### Quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện

*Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;*

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13;*

*Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 về tha tù trước thời hạn có điều kiện.*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định phối hợp thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015) về hồ sơ, trình tự, thủ tục xét, đề nghị, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân và thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án

hình sự cấp quận khu; trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, khách quan, công bằng; khuyến khích phạm nhân, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thi đua cải tạo tiến bộ, chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ trong thời gian thử thách.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ thực hiện tốt nhiệm vụ.

## **Chương II**

### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, ĐỀ NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN**

#### **Điều 4. Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện**

1. Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm các tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, gồm các tài liệu như sau:
  - a) Đơn xin tha tù trước thời hạn có điều kiện của phạm nhân kèm theo cam kết không vi phạm pháp luật, các nghĩa vụ phải chấp hành khi được tha tù trước thời hạn;
  - b) Bản sao bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Quyết định thi hành án;
  - c) Tài liệu thể hiện phạm nhân có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt là các Quyết định hoặc bản sao Quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù;
  - d) Bản sao Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;
  - đ) Văn bản, tài liệu thể hiện việc chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, nộp án phí như: Các biên lai, hóa đơn, chứng từ,

Quyết định miễn hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án, Quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, văn bản thỏa thuận của người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại về việc không phải thi hành khoản nghĩa vụ dân sự theo bản án, Quyết định của Tòa án được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận hoặc các văn bản, tài liệu khác thể hiện việc này;

e) Tài liệu để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù là bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Quyết định thi hành án.

Mốc thời gian để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù được tính đến ngày họp Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam, ngày họp xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân;

g) Đối với trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người đang chấp hành án phạt tù dưới 18 tuổi thì phải có một trong các tài liệu chứng minh sau:

Tài liệu chứng minh người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. Trường hợp có thân nhân là người có công với cách mạng phải có giấy xác nhận hoặc bản sao giấy tờ chứng minh có thân nhân là người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị nơi người đó đã công tác, học tập xác nhận. Trường hợp là con nuôi hợp pháp của người có công với cách mạng thì phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm người đó phạm tội;

Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án để xác định phạm nhân là người đủ 70 tuổi trở lên;

Giấy xác nhận khuyết tật để xác định phạm nhân là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng (theo quy định của pháp luật về người khuyết tật);

Bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh để xác định nữ phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi;

Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án để xác định phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù dưới 18 tuổi;

h) Văn bản đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Người đã được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người đang được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh được bảo lưu kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù và được tính liên tục liền kề với thời gian sau khi trở lại trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án. Khi những người này trở lại trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án, nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 66 hoặc Điều 106 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015), văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và trong thời gian được tạm đình chỉ hoặc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, được chính quyền địa phương nơi người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý hoặc cơ sở y tế điều trị cho người được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh xác nhận thì mới được xem xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện.

3. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác thì trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi nhận phạm nhân trích xuất có văn bản đề nghị trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đang quản lý hồ sơ phạm nhân xem xét,

lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện, nếu họ có đủ điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện.

#### **Điều 5. Lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện**

1. Sau khi hoàn thành việc đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân Quý I, 06 tháng, năm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện rà soát, lập danh sách (kèm theo hồ sơ) đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền như sau:

a) Trại giam thuộc Bộ Công an chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để thẩm định. Trại tạm giam thuộc Bộ Công an chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý để xét duyệt, sau đó chuyển cho Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

b) Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

c) Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

d) Trại giam, trại tạm giam thuộc quân khu, quân đoàn chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện.